

NGUYỄN PHƯƠNG THẢO

NGƯỜI VIỆT Ở MIỀN NÚI

TỪ GÓC NHÌN
THÍCH ỨNG VĂN HÓA

(Sách chuyên khảo)



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

TS. NGUYỄN PHƯƠNG THẢO

MỤC LỤC

NGƯỜI VIỆT Ở MIỀN NÚI

Từ góc nhìn thích ứng văn hóa

(Sách chuyên khảo)

	Trang
LỜI NÓI	7
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THÍCH ỨNG CỦA CON NGƯỜI VỚI MÔI TRƯỜNG SỐNG	18
1. Các nghiên cứu về thích ứng của con người với môi trường sống	13
2. Các khái niệm, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu	33
HÀ GIANG - MÔI TRƯỜNG SỐNG MỚI VÀ LỊCH SỬ CHUYỂN CƯ CỦA NGƯỜI VIỆT	46
1. Hà Giang - mảnh đất địa đầu Tổ quốc, nơi người Việt thể hiện sự thích ứng với môi trường sống mới	46
2. Lịch sử chuyển cư của người Việt ở Hà Giang	57
3. Cộng đồng người Việt qua ba điểm nghiên cứu	69

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 2018

Chương III

THÍCH ỨNG CỦA NGƯỜI VIỆT
VỚI MÔI TRƯỜNG SỐNG MỚI

LỜI NÓI ĐẦU

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU

7

Chương I

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THÍCH ỨNG
CỦA CON NGƯỜI TRƯỚC MÔI TRƯỜNG SỐNG MỚI 13

1. Các nghiên cứu về thích ứng của con người với
môi trường sống 13

2. Các khái niệm, cơ sở lý thuyết và phương pháp
nghiên cứu 33

Chương II

HÀ GIANG - MÔI TRƯỜNG SỐNG MỚI
VÀ LỊCH SỬ CHUYỂN CƯ CỦA NGƯỜI VIỆT 46

1. Hà Giang - mảnh đất địa đầu Tổ quốc, nơi người
Việt thể hiện sự thích ứng với môi trường sống mới 46

2. Lịch sử chuyển cư của người Việt ở Hà Giang 57

3. Cộng đồng người Việt qua ba điểm nghiên cứu 69

Chương III

THÍCH ỨNG CỦA NGƯỜI VIỆT VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN 82

1. Những phương thức mưu sinh trên quê hương mới 82
2. Thích ứng trong việc ăn, ở tại môi trường miền núi 103

Chương IV

THÍCH ỨNG CỦA NGƯỜI VIỆT TRONG CÁC QUAN HỆ XÃ HỘI 131

1. Thiết lập các mối quan hệ với các tộc người thiểu số ở tại 131
2. Thiết lập các quan hệ với đồng tộc trên quê hương mới 154

Chương V

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN 176

1. Về thích ứng của các nhóm cư dân Việt với môi trường sống ở miền núi 176
2. Về vận dụng các lý thuyết trong nghiên cứu 197

KẾT LUẬN 202

PHỤ LỤC 209

TÀI LIỆU THAM KHẢO 283

LỜI NÓI ĐẦU

Trong đại gia đình các tộc người ở Việt Nam, người Việt (Kinh) có dân số đông nhất (85,7% cả nước, theo *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009*). Địa bàn cư trú chính của người Việt là các vùng châu thổ, trung du, ven biển; song do nhiều nguyên nhân, người Việt còn chuyển đến sinh sống cư trú tại các vùng miền núi. Có thể nói, Việt là tộc người duy nhất sống thành cộng đồng đông đúc ở tất cả các tỉnh, các địa bàn, các dạng địa hình trong cả nước.

Trong lịch sử phát triển của mình, người Việt đã tiến hành nhiều đợt chuyển cư lên miền núi, trong đó có vùng Đông Bắc - một vùng văn hóa mở, hành lang giao lưu văn hóa với đồng bằng, giữa Trung Quốc và Việt Nam.

Một trong những điểm nổi bật trong văn hóa của người Việt là tính thích ứng cao, trước hết là với môi trường sống. Tuy quen với môi trường đồng bằng, song khi chuyển đến bất cứ môi trường nào, người Việt cũng đều nhanh chóng thích ứng để ổn định cuộc sống.

Hà Giang là tỉnh vùng cao thuộc Đông Bắc Việt Nam, do những đặc điểm riêng về điều kiện địa lý tự nhiên và

lịch sử, nên khác với các tỉnh khác trong vùng. Tại Hà Giang, người Việt chuyển cư đến tương đối muộn, sớm nhất vào khoảng thế kỷ XVII và chuyển cư tập trung vào cuối những năm 50, đầu những năm 60 của thế kỷ trước. Họ là những cán bộ, công nhân viên chức được điều động lên công tác, những nam nữ thanh niên đi xây dựng các nông lâm trường, cán bộ chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang nhân dân và một bộ phận đông đảo là những người nông dân các tỉnh đồng bằng chuyển lên, theo chủ trương "*Vận động đồng bào miền xuôi đi xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa miền núi*" của Chính phủ từ giữa năm 1961. Theo niên giám thống kê năm 2017, người Việt chiếm 13,3% dân số toàn tỉnh Hà Giang, cư trú tập trung thành các cộng đồng đông đúc ở thành phố và các huyện vùng thấp như Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Bắc Mê.

Dù thuộc thành phần kinh tế - xã hội nào, chuyển cư vì nguyên nhân và dưới hình thức nào, khi lên đến tỉnh Hà Giang, người Việt cũng đều nhanh chóng thích ứng với môi trường sống mới để ổn định cuộc sống. Họ tiếp thu các yếu tố hợp lý và tích cực trong lối sống của các tộc người thiểu số (TNTS); phát huy được ảnh hưởng của một tộc người chủ thể trong một quốc gia đa tộc người, có trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao hơn, giữ vai trò liên kết, cố kết các TNTS sở tại, tạo nên sự hòa đồng về lối sống của hai bộ phận cư dân để cùng xây dựng quê hương, đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Tính thích ứng với

môi trường sống mới và lan tỏa ảnh hưởng là một trong những đặc điểm nổi bật trong lối sống của người Việt tại vùng miền núi nói chung, tại các huyện vùng thấp tỉnh Hà Giang nói riêng. Tuy nhiên, tính thích ứng và sự lan tỏa ảnh hưởng này khác nhau ở các bộ phận cư dân Việt chuyển cư từ các tỉnh khác nhau, định cư tại các môi trường cảnh quan khác nhau và ở các giai đoạn lịch sử khác nhau.

Cũng như ở các tỉnh khác trong vùng Đông Bắc, người Việt ở Hà Giang đa dạng về nguồn gốc, thành phần kinh tế - xã hội. Đến nay, người Việt ở Hà Giang có bốn bộ phận chính, trong đó bộ phận đông đảo nhất, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của các TNTS là khối nông dân ở các tỉnh vùng châu thổ chuyển cư lên vào những năm 60 của thế kỷ XX, theo chủ trương điều chuyển dân cư, lao động để phát triển kinh tế - văn hóa miền núi của Đảng và Nhà nước. Nhanh chóng thích nghi với môi trường sống đầy khắc nghiệt, có nhiều yếu tố bất lợi, người nông dân Việt tích cực khai hoang mở rộng diện tích trồng lúa và hoa màu, các loại cây ăn quả chuyên canh, phát triển buôn bán và từ đây, một bộ phận đông trong số họ tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội khác, trở thành công nhân viên chức, thị dân, có tác động tích cực trở lại tới sự phát triển của nông nghiệp nói riêng, của nền kinh tế - xã hội nói chung trong tỉnh.

Tính thích ứng của khối nông dân Việt ở tỉnh Hà Giang là chủ đề nghiên cứu lý thú. Về phương diện khoa học,

ngiên cứu vấn đề này góp phần làm sáng tỏ thêm một trong những đặc điểm văn hóa nổi bật của người Việt, làm sáng tỏ quá trình giao lưu văn hóa, những vấn đề về quan hệ tộc người của người Việt, vai trò của tộc người này trong sự phát triển đối với các TNTS ở các vùng miền núi nói chung, tỉnh Hà Giang nói riêng; qua đó chỉ ra tính thích nghi và lan tỏa ảnh hưởng của người Việt trước môi trường sống mới trong quá trình chuyển cư.

Về mặt thực tiễn, nghiên cứu tính thích ứng của người Việt ở tỉnh Hà Giang nhằm tạo ra cơ sở khoa học giúp cho các nhà quản lý, các cấp chính quyền đề ra các chính sách, giải pháp giúp người Việt cùng các TNTS ở từng địa bàn phát huy các tiềm năng, thế mạnh, những đức tính và truyền thống tốt đẹp của mình; khắc phục những mặt bất cập trong quan hệ với các TNTS sở tại để xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc và văn minh; thực hiện đoàn kết và bình đẳng giữa các tộc người; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, giúp cho các vùng miền núi phát triển bền vững, góp phần vào thắng lợi của công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ đất nước.

Nghiên cứu người Việt ở tỉnh Hà Giang còn tạo cơ sở khoa học để làm rõ một số luận điểm của một số học giả trong và ngoài nước, đặc biệt là đấu tranh chống những luận điểm sai trái khi đánh giá về vai trò của người Việt trong các mặt đời sống, nhất là về kinh tế và chính trị, về quan hệ giữa người Việt với các TNTS ở vùng miền núi.

Đến nay, việc nghiên cứu về người Việt đã có khá nhiều công trình, song các công trình đề cập đến sự thích ứng của người Việt với môi trường sống mới, đặc biệt là môi trường miền núi còn chưa được chú trọng đúng mức. Vì vậy, trong nghiên cứu này chúng tôi hướng tới các mục đích chính sau:

- Làm rõ cơ sở và những biểu hiện cụ thể về sự thích ứng của các nhóm cư dân Việt từ đồng bằng chuyển cư lên các huyện vùng thấp tỉnh Hà Giang; tác động của sự thích ứng đó đối với sự phát triển của người Việt và các TNTS cũng như đến mối quan hệ giữa người Việt với các TNTS trên địa bàn.

- Tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng các giải pháp nhằm phát huy vai trò tích cực của người Việt, giải quyết các mối quan hệ giữa người Việt với các TNTS nhằm tạo sự đồng thuận, tính thống nhất của các tộc người trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phản biện lại những luận điểm không đúng khi đánh giá về chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong việc chuyển cư của người Việt lên miền núi.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến PGS.TS. Bùi Xuân Đính, Nguyên Trưởng phòng Phòng Nghiên cứu các dân tộc thuộc ngôn ngữ Việt - Mường (Viện Dân tộc học) - người thầy đã tận tình chỉ bảo tôi trong suốt quá trình thực hiện nghiên cứu này.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân các huyện Bắc Quang, Vị Xuyên, đặc biệt là Phòng Dân tộc của hai huyện, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân các xã Vĩnh Phúc, Tân Quang (huyện Bắc Quang), xã Phú Linh (huyện Vị Xuyên) cùng cán bộ và nhân dân các thôn bản đã tạo điều kiện thuận lợi để tôi tiếp cận, khai thác nguồn tư liệu trong các đợt điền dã từ năm 2011 đến năm 2015.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do địa bàn nghiên cứu là các xã thuộc vùng thấp của tỉnh Hà Giang, cách nhau hàng trăm cây số, đi lại khó khăn, ảnh hưởng đến việc thu thập tư liệu nên chắc chắn cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc gần xa để nội dung cuốn sách được hoàn thiện hơn trong những lần tái bản.

Hà Nội, tháng 3 năm 2018

Tác giả

NGUYỄN PHƯƠNG THẢO